

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PARINDEX VÀ CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
A	CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR-INDEX)				
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CCHC				
1	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2026	Trong năm 2026	Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	- 100% nhiệm vụ CCHC được theo dõi, đôn đốc thực hiện - 100% nhiệm vụ hoàn thành hoặc đang triển khai đúng lộ trình được phê duyệt. - Không có nhiệm vụ quá hạn kéo dài không có lý do chính đáng
2	Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC định kỳ của tỉnh	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ chủ trì xây dựng báo cáo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện của UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung và đúng thời gian quy định
3	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2026, đảm bảo kiểm tra ít nhất 20% số cơ quan, đơn vị trở lên	Theo Kế hoạch kiểm tra	- Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh - Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	- Kiểm tra ít nhất 20% số cơ quan, đơn vị, địa phương - 100% đơn vị được kiểm tra có kết luận hoặc thông báo kết quả kiểm tra

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- 100% kiến nghị sau kiểm tra được theo dõi, đơn đốc thực hiện - Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2026 trình UBND tỉnh
4	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	- Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 1 sáng kiến hoặc giải pháp CCHC được triển khai trong thực tiễn - Tối thiểu 30% sáng kiến được nhân rộng hoặc áp dụng hiệu quả trong hoạt động quản lý, giải quyết công việc
5	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm	Theo tiến độ cụ thể của từng nhiệm vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh đơn đốc, tổng hợp	- Hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm theo đúng tiến độ, chất lượng yêu cầu. - Không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn ảnh hưởng đến kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. - Kết quả thực hiện được cập nhật, theo dõi và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
6	Phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai thực hiện việc khảo sát cán bộ, lãnh đạo quản lý phục vụ chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Đại biểu HĐND tỉnh	- Hoàn thành việc phối hợp triển khai khảo sát xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2026; - Tỷ lệ đối tượng tham gia khảo sát đạt yêu cầu của Bộ Nội vụ
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
1	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh năm 2026	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100% nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch được hoàn thành
2	Tuyên truyền CCHC trên Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Thường xuyên	- Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tiếp tục duy trì thực hiện và tăng thời lượng chuyên mục về CCHC
3	Tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa				
3.1	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa	Trong năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cổng thông tin điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
3.2	Nâng cao chất lượng và mức độ quan tâm của người dân, cán bộ, công chức, viên chức đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định - Lượt truy cập, khai thác thông tin trên Cổng, chuyên mục CCHC trên Cổng năm 2026 cao hơn 10% so với năm 2025
4	Nâng cao chất lượng, mức độ quan tâm của người dân, cán bộ, công chức, viên chức đối với Cổng thông tin điện tử Cải cách hành chính tỉnh	Trong năm 2026	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định - Lượt truy cập, khai thác thông tin trên Cổng năm 2026 cao hơn 10% so với năm 2025
5	Tổ chức các Hội nghị, hội thảo tập huấn chuyên đề CCHC	Trong năm 2026	Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức tập huấn theo nhu cầu của từng đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn chuyên đề về cải cách hành chính được tổ chức theo kế hoạch - Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng CCHC

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
6	Tổ chức Hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Trong năm 2026	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tổ chức Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo, gặp mặt người dân, tổ chức, doanh nghiệp	Các sở, ngành, hiệp hội có liên quan và Liên đoàn thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	- Tổ chức đối thoại doanh nghiệp tối thiểu 03 lần/năm - 100% kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền được xem xét, xử lý hoặc trả lời theo quy định - Báo cáo đánh giá các khó khăn, vướng mắc và giải pháp cải thiện môi trường đầu tư
III	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Theo dõi thi hành pháp luật				

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
1.1	- Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	Trong năm 2026	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	- Thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành - Báo cáo kết quả thực hiện
1.2	- Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Trong năm 2026	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	- Các văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền - Báo cáo kết quả của UBND tỉnh
2	Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Trước 31/01/2027	Sở Tư pháp	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh năm 2026
3	Rà soát, xử lý các quy định không còn phù hợp thực tiễn	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; địa phương theo lĩnh vực được giao <i>(theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị</i>	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, địa phương	- 100% văn bản QPPL thuộc thẩm quyền được rà soát theo kế hoạch - Kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
			<i>định</i> 79/2025/NĐ-CP)		
4	Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật				
4.1	- Thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; địa phương (<i>theo quy định tại Nghị định 79/2025/NĐ-CP</i>)	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, địa phương	100% văn bản có dấu hiệu trái luật được kiểm tra theo thẩm quyền
4.2	- Tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; địa phương (<i>theo quy định tại Nghị định 79/2025/NĐ-CP</i>)	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, địa phương	100% văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị được xử lý
5	Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Trong năm 2026	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; địa phương	100% văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật
IV	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)				

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
1	Kiểm soát quy định TTHC	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC thực hiện đánh giá tác động TTHC theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; lấy ý kiến cơ quan kiểm soát TTHC và gửi thẩm định theo quy định. Việc ủy quyền giải quyết TTHC thực hiện theo quy định hiện hành và lưu ý nội dung sau: “Trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					hiện được việc ủy quyền theo quy định tại Điều này thì Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện điều chỉnh quy định đó tại văn bản ủy quyền do mình ban hành; đối với các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc công khai thủ tục hành chính có thay đổi, điều chỉnh quy định tại khoản này theo quy định của pháp luật và sau đó có trách nhiệm

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về ngành, lĩnh vực có liên quan về việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại địa phương mình”
2	Công bố, công khai TTHC				
2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	TTHC, danh mục TTHC được công bố, cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC
2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan				
-	Công khai TTHC trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
-	Công khai TTHC tại trụ sở và trang thông tin điện tử của cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận và giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị
2.3	Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	- TTHC nội bộ được công bố, công khai đầy đủ - Quy trình nội bộ được đơn giản hóa, tái cấu trúc và thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước
3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử.	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	- 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được công khai tiến độ giải quyết trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị - Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn đạt trên 95%. Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn và đúng hạn
4	Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Tài liệu, video, mã QR hướng dẫn; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					thực chất, giảm hồ sơ phải bổ sung do kê khai sai hoặc nộp nhầm hệ thống.
5	Rà soát, công bố TTHC đặc thù của tỉnh	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp	- Báo cáo kết quả rà soát trước 15/9/2026. - 100% thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh được công bố, công khai, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử bảo đảm kịp thời, đồng bộ, đúng quy định.
6	Theo dõi, công khai tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn, hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ của từng cơ quan, địa phương	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Lập bảng theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các hệ thống tập trung của bộ, ngành nhằm tổng hợp, đánh giá toàn diện kết quả giải quyết TTHC. - Kịp thời xác định nguyên nhân hạn chế, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
7	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý/ trả lời và công khai theo quy định
8	Định kỳ tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện TTHC trên hệ thống tập trung của bộ, ngành	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Danh mục khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền địa phương và danh mục kiến nghị bộ, ngành xử lý. - Văn bản kiến nghị hoàn thiện chức năng hệ thống, quy trình xử lý, phân quyền tài khoản, đồng bộ dữ liệu và thống kê chỉ số.
9	Định kỳ tổng hợp, phân loại, phân tích phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phục vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC, chuẩn hóa quy trình giải quyết và nâng cao chất lượng phục vụ	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo phân tích phản ánh, kiến nghị về TTHC theo lĩnh vực, thủ tục, cơ quan, địa phương và nhóm nguyên nhân; danh mục TTHC/lĩnh vực phát sinh nhiều vướng mắc, PAKN của công dân làm cơ sở để ưu tiên rà soát, đề xuất đơn giản hóa.
V	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương				

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
1.1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã đảm bảo quy định	Theo tiến độ triển khai của Trung ương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ	- Hoàn thành rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã theo quy định - Ban hành hoặc điều chỉnh các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với mô hình tổ chức sau sắp xếp
1.2	Bố trí lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng chuyên môn và tương đương đáp ứng tiêu chí theo quy định	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ hướng dẫn	100% vị trí lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo phòng chuyên môn và tương đương được bố trí đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định
2	- Tiếp tục rà soát, sắp xếp sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Nội vụ hướng dẫn	- Hoàn thành rà soát, xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định - Tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, trong đó có đơn vị chuyển sang tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên
	- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi từ đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên		Các đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án tự chủ của đơn vị trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê	Sở Tài chính hướng dẫn	

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
			duyet và tổ chức thực hiện theo quy định		- Có báo cáo kết quả thực hiện và phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập
3	Thực hiện quy định về quản lý biên chế	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	- Quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo đúng quy định, đúng số lượng được giao - Có báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng và quản lý biên chế theo quy định
4	Thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý				
4.1	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Ban hành và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước
4.2	Thực hiện kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã	Trong năm 2026	- Sở Nội vụ kiểm tra theo Kế hoạch CCHC của tỉnh - Các Sở, ban, ngành kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã theo kế hoạch - Có báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện và kiến nghị xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
5	Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Tháng 6/2026	Sở Nội vụ chủ trì xây dựng phương án tổng thể	Các xã, phường, đặc khu xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện	Sắp xếp lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
VI	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Tiếp tục hoàn thiện quy định về vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ hướng dẫn, thẩm định	Văn bản quy định về vị trí việc làm
2	Tiếp tục rà soát, bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	- 100% cơ quan, tổ chức hoàn thành Bản mô tả công việc/Danh mục vị trí việc làm và Khung năng lực cho từng vị trí việc làm - 100% công chức, viên chức được bố trí đúng vị trí việc làm
3	Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh	Trong năm 2026	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC được thực hiện thực

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	giá, phân loại CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm (thông qua các sản phẩm cụ thể) và Bộ KPI đo lường, đánh giá hiệu quả công việc của CBCCVC				chất, khách quan, minh bạch, gắn với vị trí việc làm, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và KPI đánh giá hiệu quả công việc
4	Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Theo Kế hoạch kiểm tra	- Đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh - Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra	Trong năm không có CBCCVC của tỉnh bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên
VII	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công	Tháng 01/2027	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	- Đến 31/12/2026: Hoàn thành tối thiểu 90% kế hoạch được giao - Đến 31/01/2027: Hoàn thành 100% kế hoạch được giao
2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn từ ngân sách nhà nước	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	100% đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương được nêu trong các kiến nghị	Sở Tài chính	100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được thực hiện
4	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	Trong năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Ban hành đầy đủ các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo nội dung và công khai theo quy định, cụ thể: - Quy định thẩm quyền quản lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng - Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
			Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	- 100% cơ quan, đơn vị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình - 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công
5	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh	Trong năm 2026	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản của tỉnh ban hành quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh - 100% số cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh (theo số liệu trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công) được phê duyệt phương án sắp xếp lại
6	Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính hướng dẫn	- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm 2025; giảm số đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP				chi thường xuyên - Trong năm 2026 có thêm 1 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo 1 phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; 1 đơn vị tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và 1 đơn vị tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên
VIII	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC				
1	Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh năm 2026	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	100% mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 được triển khai và hoàn thành theo kế hoạch; nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh
2	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh được duy trì, cập nhật phù hợp với quy định và yêu cầu thực tiễn; bảo đảm đồng bộ, kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
3	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu được triển khai theo mô hình điện toán đám mây, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, chia sẻ, khai thác dữ liệu an toàn, ổn định và phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số của tỉnh - 100% hệ thống thông tin dùng chung có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hoạt động quản lý nhà nước	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các giải pháp AI được đưa vào khai thác, sử dụng trong hoạt động quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả xử lý công việc, chất lượng tham mưu, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp
5	Đẩy mạnh kết nối, khai thác các dịch vụ dữ liệu đã được cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) từ các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu hiệu quả thông qua NDXP; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
6	Thực hiện trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử theo Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử theo quy định; nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian và chi phí hành chính.
7	Các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	100% nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hoàn thành đúng hạn và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ
8	Tổ chức thực hiện khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Khánh Hòa phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử				
8.1	Rà soát, hoàn thiện Bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh	Thường xuyên	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh được hoàn thiện, chuẩn hóa; nâng cao hiệu quả theo dõi, giám sát, đánh giá và ra quyết định trong quản lý, điều hành

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
8.2	Tích hợp Bộ chỉ tiêu và cung cấp, cập nhật dữ liệu định kỳ lên Hệ thống IOC phục vụ chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ chỉ tiêu và dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được tích hợp, cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống IOC; nâng cao hiệu quả giám sát, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu
8.3	Hoàn thiện chức năng, tính năng của Hệ thống IOC, cho phép khai thác trên nền tảng di động	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hệ thống IOC được hoàn thiện và khai thác hiệu quả trên nền tảng di động, góp phần nâng cao chất lượng giám sát, quản lý và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước
9	Thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP, cung cấp thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Trong năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Chế độ báo cáo được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định - Dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được cung cấp, cập nhật hiệu quả trên hệ thống thông tin báo cáo
10	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa - Từ 50% dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
11	Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Trong năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến được giao
13	Nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; địa phương	Dữ liệu số được khai thác, sử dụng hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng ra quyết định và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước
IX	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH				
1	Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 do HĐND tỉnh giao	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Hoàn thành và hoàn thành vượt mức 100% các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Khánh Hòa năm 2026 được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh	Thường xuyên	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2026 cao hơn năm 2025
3	Tiếp tục tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển doanh nghiệp	Trong năm 2026	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2026 cao hơn năm 2025 - Số vốn đăng ký của doanh nghiệp năm 2026 cao hơn năm 2025
4	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Có từ 30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo
5	Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào thu ngân sách tỉnh	Trong năm 2026	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào thu ngân sách tỉnh năm 2026 cao hơn năm 2025

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
6	Thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển, tăng hiệu quả hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh	Trong năm 2026	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2026 cao hơn năm 2025
B	CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (CHỈ SỐ SIPAS)				
I	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH				
1	Mức độ hài lòng của người dân đối với “Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước”				
1.1	Hoàn thiện cơ chế giải trình và công khai thông tin				
-	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức doanh nghiệp theo đúng quy định	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		- Phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả giải quyết theo quy định - Các khó khăn, vướng mắc được tổng hợp, báo cáo và xử lý kịp thời
-	Công khai thông tin bắt buộc trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Công khai thông tin bắt buộc trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	- 100% cơ quan, đơn vị công khai đầy đủ danh mục thông tin bắt buộc trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định. - 100% cơ quan, đơn vị có chuyên mục công khai thông tin;

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					thông tin được phân loại, cập nhật kịp thời, đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định. - 100% thông tin bắt buộc được công khai đúng thời hạn, đảm bảo dễ khai thác, tra cứu.
1.2	Nâng cao hiệu quả tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh				
-	Duy trì và nâng cấp Hệ thống phản ánh hiện trường; đường dây nóng, hộp thư điện tử, ứng dụng di động để tiếp nhận phản ánh 24/7	Trong năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ		(1) Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh tại địa chỉ: https://tuongtac.khanhhoa.gov.vn/ ; (2) Ứng dụng di động (nền tảng Android hoặc IOS): KhanhHoa-S ; (3) Công cụ trao đổi trực tuyến (chatbot) của Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh; (4) Tổng đài: 0258 3898 999 và (5) Thư điện tử: pakn@khanhhoa.gov.vn được duy trì và nâng cấp để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức 24/7
-	Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	- 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý theo quy định - 100% kết quả xử lý được công khai theo quy định

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- Không để các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền tồn đọng kéo dài
-	Công khai danh sách các phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận và kết quả giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử để tăng tính minh bạch	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công khai đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định - Thông tin được cập nhật thường xuyên, kịp thời trên Cổng/ Trang thông tin điện tử - Không phát sinh trường hợp bị cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở do không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc công khai thông tin
1.3	Tổ chức đối thoại, tiếp xúc định kỳ với Nhân dân và doanh nghiệp				
-	UBND tỉnh và các xã tổ chức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến định kỳ để giải trình, làm rõ các vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm	Trong năm 2026	Các sở, ngành, địa phương		- UBND tỉnh và UBND cấp xã tổ chức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến với người dân, doanh nghiệp định kỳ trong năm 2026 - 100% nội dung kiến nghị, phản ánh tại các buổi đối thoại được tổng hợp, giải trình và công khai kết quả xử lý theo quy định

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
-	Tổ chức các chuyên đề giải trình về các lĩnh vực “nóng”	Trong năm 2026	Các sở, ngành, địa phương		- Tổ chức các chuyên đề giải trình về các lĩnh vực “nóng” thuộc thẩm quyền quản lý trong năm 2026 - Kết quả giải trình được tổng hợp, công khai và theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau giải trình
-	Công khai kết quả đối thoại	Trong năm 2026	Các sở, ngành, địa phương		- 100% kết quả đối thoại được công khai - Tổ chức thực hiện các cam kết sau đối thoại
1.4	Xây dựng văn hóa giải trình trong đội ngũ cán bộ công chức viên chức: - Tập huấn kỹ năng giải trình, kỹ năng giao tiếp công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức - Nâng cao nhận thức về trách nhiệm “giải trình để phục vụ” thay vì “giải trình để đối phó”	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		- 100% cơ quan, đơn vị quán triệt trách nhiệm giải trình theo quy định - Thực hiện công khai kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân trên Cổng/ Trang thông tin điện tử - Giảm các phản ánh liên quan đến việc chậm trả lời, thiếu giải trình của cơ quan hành chính
2	Mức độ hài lòng của người dân đối với “Cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách”				
2.1	Tăng cường công khai, minh bạch trong quy trình xây dựng chính sách:	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		- 100% dự thảo văn bản QPPL, chính sách mới được công khai trên Cổng/Trang thông tin điện

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	- Công khai dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, các mạng xã hội chính thống - Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa cộng đồng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa để người dân dễ tiếp cận				tử và các kênh truyền thông chính thống theo quy định - 100% UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai dự thảo tại trụ sở và điểm sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm người dân dễ tiếp cận thông tin
2.2	Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	- Tổ chức hội nghị, hội thảo tham vấn chính sách có sự tham gia của các hiệp hội ngành nghề, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội - Mở rộng các kênh góp ý trực tuyến và khảo sát online để người dân dễ dàng đóng góp ý kiến (qua Google Form, Hệ thống thông tin Khu Dân cư điện tử Khánh Hòa, ứng dụng “Công dân số Khánh Hòa”): + 100% dự thảo chính sách được đăng tải lấy ý kiến

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					+ Tăng số lượng góp ý của người dân, doanh nghiệp so với năm 2025
2.3	Bảo đảm phản hồi và giải trình ý kiến góp ý	Trong năm 2026	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		- 100% ý kiến góp ý được tổng hợp, nghiên cứu và giải trình theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành - Công khai báo cáo giải trình trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi tới các tổ chức, cá nhân đã tham gia góp ý
2.4	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc giám sát việc lấy ý kiến và tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách lớn	Trong năm 2026	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách lớn theo quy định. - Có báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội và kiến nghị được tổng hợp, tiếp thu, công khai
2.5	Tăng cường lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp đối với chính sách	Trong năm 2026	Các cơ quan chủ trì soạn thảo chính sách		- 100% dự thảo chính sách thuộc diện lấy ý kiến được đăng tải công khai theo quy định - Có báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- Tăng cường sự tham gia thực chất của người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách
3	Mức độ hài lòng của người dân đối với “Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách”, “Kết quả, tác động của chính sách”				
3.1	Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện chính sách theo hướng đồng bộ, thực chất, sát nhu cầu người dân. Rà soát toàn diện việc triển khai các chính sách có tác động trực tiếp đến đời sống dân sinh, nhất là các lĩnh vực cải cách hành chính, điện, nước sinh hoạt, an sinh xã hội, giao thông đường bộ, y tế, giáo dục; kịp thời phát hiện những điểm nghẽn, khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện để tham mưu điều chỉnh, bổ sung phù hợp	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo lĩnh vực, địa bàn quản lý		Hiệu quả thực hiện chính sách được nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân; mức độ hài lòng của người dân tăng so với năm 2025
3.2	Nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ thiết yếu liên quan trực tiếp đến đời sống người dân. Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng điện, nước sinh hoạt, giao thông, y tế, giáo dục, nhất	Thường xuyên	- Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở y tế, Sở Giáo dục		Chất lượng cung ứng và khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của người dân được nâng cao; mức độ hài lòng của người dân tăng so với năm 2025

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	là tại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng còn khó khăn; bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ công và dịch vụ thiết yếu thuận lợi, công bằng, ổn định hơn		và Đào tạo theo lĩnh vực phụ trách - UBND các xã, phường, đặc khu theo địa bàn quản lý		
II	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG				
1	Chỉ số hài lòng về “ <i>Tiếp cận dịch vụ</i> ”				
1.1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp theo quy định nhằm đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC	Trong năm 2026	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp tiếp tục rà soát, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền, máy scan, thiết bị số hóa, khu vực hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến; ưu tiên các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp có khối lượng hồ sơ lớn hoặc tiếp nhận thêm nhiệm vụ phân cấp.

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
1.2	Niêm yết đầy đủ, dễ hiểu TTHC, quy trình, lệ phí, thời hạn giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và trên Cổng/Trang thông tin điện tử	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Người dân, tổ chức được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin TTHC - Giảm tỷ lệ hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện và nâng cao mức độ hài lòng khi thực hiện TTHC
1.3	Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về TTHC	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	TTHC được hướng dẫn bằng mã QR, video ngắn, infographic, hướng dẫn thao tác nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nhận kết quả điện tử. Tăng tỷ lệ người dân tra cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giảm tỷ lệ hồ sơ phải bổ sung do kê khai sai hoặc thiếu thành phần hồ sơ...
2	Chỉ số hài lòng về “ <i>Thủ tục hành chính</i> ”				
2.1	Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Danh mục TTHC/lĩnh vực ưu tiên rà soát, đơn giản hóa; phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời gian giải quyết, bước xử lý nội bộ; đề xuất thay thế giấy tờ bằng dữ liệu điện tử; văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					bãi bỏ quy định, TTHC không còn phù hợp. - Chuẩn hóa, công khai biểu mẫu và quy trình hướng dẫn thực hiện TTHC theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện
2.2	Tuân thủ nguyên tắc và quy trình giải quyết TTHC đã được phê duyệt	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- 100% TTHC được giải quyết đúng quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn đã được phê duyệt. - Kết quả giải quyết TTHC được kiểm soát, công khai và cập nhật trên hệ thống theo quy định - Không yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được số hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2.3	Tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, chú trọng hỗ trợ tại cấp xã, nhóm người cao tuổi, người dân vùng xa, nhóm ít tiếp cận công nghệ.

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- Tài liệu/video/mã QR hướng dẫn. - Thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và bưu chính công ích
2.4	- Định kỳ tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC - Kiểm tra việc giải quyết TTHC, quy trình nghiệp vụ của cán bộ, công chức tham gia giải quyết TTHC	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương		- Tổ chức tiếp nhận và xử lý đầy đủ, kịp thời các góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và công khai kết quả xử lý - Xây dựng kế hoạch tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức về việc thực hiện giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị mình - Thành lập Tổ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các trường hợp thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, tổ chức không đúng quy định
3	Chỉ số hài lòng về “ <i>Công chức giải quyết thủ tục hành chính</i> ”				
3.1	Bố trí, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Một cửa	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- 100% Bộ phận Một cửa được bố trí công chức có đủ năng lực, phẩm chất, kỹ năng theo yêu cầu

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					nhiệm vụ. Sử dụng thành thạo các hệ thống giải quyết TTHC đang áp dụng, bao gồm Hệ thống của tỉnh và Hệ thống tập trung của bộ, ngành. - Tổ chức tập huấn tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về các TTHC mới được phân cấp, ủy quyền; kỹ năng số hóa, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, xử lý phản ánh, kiến nghị và xin lỗi khi hồ sơ trễ hạn.
3.2	Tăng cường công tác kiểm tra công vụ	Trong năm 2026	- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh - Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% phản ánh về thái độ phục vụ được xem xét, xử lý - Kịp thời chấn chỉnh các hành vi những thiếu, gây phiền hà, thiếu chuẩn mực trong giao tiếp hành chính - Kết quả xử lý được thông báo theo quy định
3.3	- Khảo sát nhanh mức độ hài lòng của người dân sau giao dịch hành chính - Công khai kết quả khảo sát, chỉ rõ những nội dung cần khắc phục, thời gian và biện pháp cải	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		- Tổ chức khảo sát thường xuyên đối với người dân sau khi hoàn thành giao dịch hành chính - Kết quả khảo sát được công khai định kỳ

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	thiện				- Phân tích theo lĩnh vực, TTHC, cơ quan, địa bàn và nhóm nguyên nhân không hài lòng để có biện pháp khắc phục kịp thời
3.4	Tổ chức đánh giá cán bộ, công chức tham gia giải quyết hồ sơ TTHC theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	- Thực hiện đánh giá hằng tháng đối với công chức trực tiếp giải quyết hồ sơ TTHC - Kết quả đánh giá công chức trực tiếp giải quyết TTHC được sử dụng trong xếp loại, thi đua, khen thưởng, bố trí, thay thế hoặc chấn chỉnh; ưu tiên đánh giá dựa trên sản phẩm đầu ra, dữ liệu xử lý hồ sơ và phản hồi của người dân, tổ chức. - Kịp thời thay thế, bố trí lại đối với trường hợp nhiều lần có kết quả đánh giá thấp
4	Chỉ số hài lòng về “ <i>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i> ”				

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
4.1	Nâng cao chất lượng giải quyết công việc nói chung và giải quyết hồ sơ TTHC nói riêng của cơ quan hành chính nhà nước: - Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy trình đã được UBND tỉnh phê duyệt - Quán triệt nguyên tắc “không để hồ sơ trễ hạn”; tăng cường theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử - Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản, giấy tờ kết quả để đảm bảo hợp pháp, hợp lệ, không phải chỉnh sửa, bổ sung	Trong năm 2026	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	- Hồ sơ được giải quyết đúng quy định, đúng hạn - Hạn chế tối đa việc yêu cầu bổ sung hồ sơ - Tăng mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả giải quyết TTHC - Giảm số lượng phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết hồ sơ TTHC
4.2	Theo dõi tiến độ, kết quả giải quyết TTHC	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	- Lập bảng theo dõi tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các hệ thống tập trung của bộ, ngành nhằm tổng hợp, đánh giá toàn diện kết quả giải quyết TTHC

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- Kịp thời xác định nguyên nhân hạn chế, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức
4.3	Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đầu mối của bộ, ngành trong giải quyết TTHC trên các hệ thống tập trung	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	Đầu mối kiểm soát TTHC các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thường xuyên theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện TTHC trên hệ thống tập trung của bộ, ngành để kiến nghị hoàn thiện chức năng hệ thống, quy trình xử lý, đồng bộ dữ liệu và hỗ trợ địa phương.
4.4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tác động đến các Bộ chỉ số	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	- Định kỳ hàng tháng, đánh giá dựa trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, dữ liệu từ các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết quả khảo sát hài lòng và phản ánh, kiến nghị. - Xác định chỉ số bị ảnh hưởng, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp cải thiện trong thời gian

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					tiếp theo.
5	Chỉ số hài lòng về “<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính</i>”				
5.1	Thực hiện niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các quy định về quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức được niêm yết, công khai đầy đủ theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ
5.2	Tổ chức tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định.	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	- 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý và trả lời đúng quy định, đúng hạn. - Theo dõi thời hạn xử lý, trách nhiệm cơ quan xử lý và phản hồi kết quả cho người dân; hạn chế tình trạng xử lý hình thức. - Kết quả xử lý được thông báo và công khai theo quy định
5.3	Công khai, minh bạch kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Hàng tháng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	- Niêm yết công khai danh sách phản ánh đã tiếp nhận và kết quả xử lý trên Trang thông tin của sở, ngành, địa phương

Số TT	Nhiệm vụ cụ thể	Tiến độ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
					- Công bố công khai tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn.
6	Đánh giá, phân tích kết quả SIPAS và khảo sát mức độ hài lòng các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2026	Trong năm 2026	- Sở Nội vụ (cơ quan hành chính) - Sở Y tế (đơn vị sự nghiệp công lập y tế) - Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục, đào tạo)	Các sở, ban, ngành, địa phương	- Tổ chức ít nhất 1 đợt khảo sát mức độ hài lòng trong năm - Xác định các nội dung có nguy cơ ảnh hưởng đến SIPAS để kịp thời khắc phục - Báo cáo chuyên đề phân tích kết quả khảo sát và giải pháp cải thiện